TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 236/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ các Điều 212; Điều 213; Điều 396 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 195/2026/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Ông Đàm Quang L, sinh năm: 1975;

+ Bà Phạm Thị Bích M, sinh năm: 1978;

Cùng nơi ĐKHKTT: khu phố Y, phường H, tỉnh Quảng Ninh. Cùng nơi ở hiện tại: khu phố K, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đàm Quang L và bà Phạm Thị Bích M cùng thống nhất trình bày ông bà kết hôn với nhau ngày 25/3/2002, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn ông L và bà M đã có thời gian tìm hiểu nhau là 01 năm và tự nguyện đến với nhau. Tại thời điểm kết hôn không ai đang có vợ hay có chồng. Sau khi kết hôn và chung sống với nhau, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm về kinh tế gia đình, về nuôi dạy con chung, hai bên không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn mâu thuẫn nhưng không thành. Hiện tại ông bà đang sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mỗi người ở một nơi. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên ông L và bà M cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Đây là hôn nhân hợp pháp, các bên đều thừa nhận tình cảm vợ chồng cho nhau không còn, thống nhất ly hôn trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Đàm Quang L và bà Phạm Thị Bích M cùng thống nhất trình bày có 02 con chung là Đàm Tuấn K, sinh ngày 21/6/2003 và Đàm Ngọc K, sinh ngày 28/11/2004. Các con chung đã trưởng thành, không ai có nhược điểm về thể chất và tinh thần, tự lao động nuôi sống bản thân nên ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Đàm Quang L và bà Phạm Thị Bích M thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Đàm Quang L và bà Phạm Thị Bích M thống nhất ông, bà không vay nợ chung cá nhân, tổ chức nào, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Đàm Quang L và bà Phạm Thị Bích M thống nhất bà M là người nộp lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đàm Quang L và bà Phạm Thị Bích M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các con chung đã thành niên nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Đàm Quang L và bà Phạm Thị Bích M tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Đàm Quang L và bà Phạm Thị Bích M thống nhất không vay nợ cá nhân, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thị Bích M tự nguyện nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 000015040840 ngày 16/4/2026 của Văn phòng Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 – Quảng Ninh;
- UBND phường Hồng Gai (GCN kết hôn số 20/2002, quyển số 02 ngày 25/3/2002 của UBND phường Yết Kiêu, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh);
- Lưu hồ sơ việc DS; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thuý Huyền